

Số: /BC-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 năm 2019.

Thực hiện nội dung Văn bản số 3765/BKH-CN-HVKN ngày 22/11/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo năm 2019 về tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020; UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2019 như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung và nhiệm vụ Chiến lược địa phương đã tiến hành

Trong năm 2019, Đồng Nai tiếp tục phát huy những kết quả, thành tựu đạt được trong giai đoạn 2011-2015 và kết quả đánh giá triển khai thực hiện Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ Việt Nam giai đoạn 2011-2020 các năm trước.

Căn cứ công văn số 269/BKH-CN-KHTC ngày 31/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán Khoa học và Công nghệ năm 2020; UBND tỉnh đã có báo cáo số 7502/BC-UBND ngày 02/7/2019 báo cáo kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2011-2020 và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển Khoa học và Công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và lồng ghép với việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KH&CN tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh số 3262/QĐ-UBND ngày 07/10/2016; UBND tỉnh đã có Báo cáo số 7502/BC-UBND tỉnh ngày 02/07/2019 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trong năm 2019, UBND tỉnh Đồng Nai cũng thường xuyên có những chỉ đạo đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2019.

2. Những nội dung của Chiến lược đã được cụ thể hóa trong kế hoạch và chiến lược phát triển của địa phương

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KH&CN của địa phương theo Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 11/11/2012 “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 12/QĐ-TTKKHTTW6 tổ chức triển khai kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai bao gồm 29 chỉ tiêu và 26 nhiệm vụ phát triển KH&CN của địa phương đến năm 2015 và đến năm 2020.

Tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 07/10/2016.

Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành 7331-CV/TU ngày 21/8/2019 triển khai thực hiện Kết luận 50-KL/TW ngày 30/5/2019 và ban hành văn bản 10824/UBND-KGVX ngày 20/9/2019 tổ chức triển khai văn bản 7331-CV/TU trên địa bàn tỉnh.

3. Những văn bản triển khai Chiến lược đã ban hành

Trong năm 2019, Đồng Nai đã ban hành các Văn bản triển khai các nhiệm vụ KH&CN theo Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2011-2020 như sau:

- Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 23/05/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch "Hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2019" ban hành kèm theo Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 13/06/2019 về việc phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng để tuyển chọn thực hiện năm 2019.

- Quyết định số 2452/QĐ-SKHHCN ngày 05/08/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai thành lập Hội đồng xét thưởng Giải thưởng Chất lượng tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2018 - 2022.

- Quyết định 2400/QĐ-UBND tỉnh ngày 01/8/2019 về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2018.

- Quyết định 2699/QĐ-UBND tỉnh ngày 28/8/2019 về việc thành lập Trung tâm Khoa học và Công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 về việc Phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

- Kế hoạch số 13801/KH-UBND ngày 27/11/2019 về thực hiện Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển KH&CN

1.1. Đóng góp của KH&CN trong tăng trưởng kinh tế đo bằng chỉ số TFP

Trong năm 2019, địa phương chưa tiến hành điều tra các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của địa phương; Dự kiến vào năm 2020 UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Cục Thống kê tỉnh tổ chức điều tra các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 nhằm phục vụ cho việc tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 đối với chỉ tiêu phát triển KH&CN này.

1.2. Tình hình đầu tư của địa phương từ Ngân sách nhà nước (% chi ngân sách nhà nước) và đầu tư ngoài ngân sách cho KH&CN trong tỉnh (số liệu ước tính)

Năm 2019, kinh phí đầu tư từ NSNN cho hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh Đồng Nai tiếp tục được sự quan tâm và hướng dẫn, thông báo của Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong đó:

- Kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ:

+ Kinh phí Bộ Khoa học và Công nghệ: 0 đồng

+ Kinh phí UBND giao: 28.500 Triệu đồng (02 dự án: Dự án Trung tâm chiếu xạ 28.000 triệu đồng do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư; 500 triệu đồng dự án xây dựng Trung tâm Khoa học và công nghệ (Trung tâm tin học và thông tin KH&CN, Chỉ cục tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng, Quỹ đầu tư

phát triển khoa học và công nghệ) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư.)

- Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ

+ Kinh phí Bộ Khoa học và Công nghệ giao: 110.563 Triệu đồng

+ Kinh phí UBND giao: 103.514 triệu đồng. Trong đó chi hoạt động sự nghiệp là 103.514 triệu đồng (sự nghiệp khoa học 74.476 triệu đồng; giáo dục đào tạo 21.110 triệu đồng); chi quản lý hành chính 7.928 triệu đồng.

Kinh phí UBND tỉnh giao cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật 7.742 triệu đồng và giao Ban Quản lý dự án Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học 29.467 triệu đồng

Sở Khoa học và Công nghệ đã đề nghị điều chỉnh kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ còn 60.546,968 triệu đồng; kinh phí chi cho đào tạo và phát triển nguồn nhân lực còn 9.000 triệu đồng

Đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện và giải kinh phí sự nghiệp khoa học năm 2019 đạt 48.969,300 triệu đồng (đạt 80,88% so với kinh phí đã điều chỉnh); chi cho đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được 6.000 triệu đồng (đạt 66,67 %); chi Quản lý nhà nước 8.180,208 (đạt 100%)

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, đến nay đã giải ngân được 4.647,275 triệu đồng (đạt 60,03%)

Ban Quản lý dự án Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học đã giải ngân được 29.467 triệu đồng (đạt 100%)

Trong năm, Nguồn vốn huy động ngoài NSNN cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN từ ngân sách của các huyện, của các Sở ngành và các doanh nghiệp. Tổng kinh phí thực hiện đề tài, dự án cấp cơ sở là 11.623,316 triệu đồng. Trong đó, huy động từ NSSNKH tỉnh là 3.110,328 triệu đồng, NS cấp huyện, ngành là 3.413,191 triệu đồng, vốn dân và cá nhân làm chủ nhiệm là 5.099,797 triệu đồng.

1.3. Kết quả điều tra trình độ công nghệ, tốc độ đổi mới công nghệ/thiết bị năm 2019

a. Kết quả tốc độ đổi mới công nghệ/thiết bị

Do tình hình khó khăn về việc điều tra, tính toán tốc độ đổi mới công nghệ/thiết bị do thiếu hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; nên Đồng Nai chưa tiến hành công tác điều tra để có kết quả.

Trong năm 2019, UBND tỉnh có chỉ đạo, giao Sở KH&CN phối hợp với Cục Thống kê tỉnh thực hiện hệ thống các biểu mẫu chuẩn bị cho công tác điều tra thu thập số liệu và tính toán của giai đoạn 2016-2020.

b. Kết quả điều tra trình độ công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai đã thực hiện thành công Đề án “Tổng điều tra và xây dựng cơ sở dữ liệu về đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2015”. Các mục tiêu

đặt ra của đề án đã được hoàn thành, các thông tin mà đề án thu thập được rất phong phú, chúng có thể được sử dụng không chỉ cho đánh giá trình độ sản xuất các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh mà còn là nguồn tư liệu phục vụ cho nhiều công trình nghiên cứu hoạch định chính sách phát triển KT-XH, các quy hoạch chuyên ngành... Sản phẩm cơ sở dữ liệu của đề án là một modul tích hợp nhiều chức năng từ việc cập nhật dữ liệu từ xa đảm bảo tính bền vững của đề án cho đến việc tính toán và thực hiện so sánh tự động các chỉ số công nghệ T, H, I, O, τ và T_{cc} cấp loại hình doanh nghiệp, cấp lĩnh vực ngành nghề và trung bình trên toàn tỉnh. Chức năng này sẽ cho phép đơn giản hoá quá trình tính toán các chỉ số thành phần công nghệ cũng như cho phép đơn giản hoá quy trình đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp, các lĩnh vực ngành nghề... một công việc vốn được coi là hết sức phức tạp.

Các doanh nghiệp chỉ cần nhập các thông tin mô tả hiện trạng công nghệ sản xuất của mình theo bảng mẫu câu hỏi. Mô hình cơ sở dữ liệu có thể coi như một “hệ chuyên gia” giúp họ tự đánh giá hiện trạng trình độ công nghệ sản xuất của mình thông qua các chỉ số lượng hoá và trình bày kết quả thông qua các công cụ cho phép doanh nghiệp có thể so sánh mình với trình độ chung để từ đó có các định hướng phát triển.

Với mô hình cơ sở dữ liệu, các nhà quản lý có được các thông số lượng hoá để hiểu được các đối tượng mình cần “tác động” để từ đó có các quyết định phù hợp.

Các đối tượng khác, các cơ sở cung cấp công nghệ có thể “dạo” qua trang Web để biết được trình độ công nghệ của lĩnh vực ngành nghề, biết được thị trường tỉnh Đồng Nai đang cần gì để chuẩn bị nguồn cung ứng phù hợp.

Trong năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai đã phối hợp với Cục Thống kê Đồng Nai tiến hành điều tra trình độ công nghệ, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018. Kết quả tiến hành điều tra trình độ công nghệ của 220 (*áp dụng cho các doanh nghiệp chuyên ngành Sản xuất hoá chất; Sản xuất nhựa và các sản phẩm từ nhựa; Sản xuất vật liệu xây dựng và Dệt may, giày da*). Hiện nay đã hoàn thành công tác điều tra và đang tổng hợp xây dựng báo cáo kết quả điều tra năm 2019.

1.4. Giá trị sản phẩm công nghệ cao và ứng dụng công nghệ cao

Đồng Nai tiếp tục thực hiện Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục công nghệ cao ưu tiên đầu tư phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển. Hiện tại, số doanh nghiệp công nghệ cao và dự án đầu tư sản xuất công nghệ cao trên địa bàn tỉnh thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao hiện nay rất ít.

Trong 03 năm triển khai Chương trình chuyển dịch công nghiệp, có tổng cộng khoảng 29 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, cụ

thể: Sở Công thương đã chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai rà soát, kết quả có khoảng 23 doanh nghiệp FDI có sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao hoặc Danh mục công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 04/VBHN-BKHCN ngày 28/8/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, trong tháng 11/2018, Sở Công thương cũng đã tiến hành khảo sát 496 doanh nghiệp thuộc nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ. Kết quả, có 07 doanh nghiệp xác nhận có sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao hoặc Danh mục công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 04/VBHN-BKHCN ngày 28/8/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.5. Số tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh theo các thành phần công lập, ngoài công lập và theo các lĩnh vực hoạt động KH&CN

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện có 27 tổ chức đã đăng ký hoạt động về hoạt động khoa học và công nghệ (giảm 01 tổ chức so với năm 2018) Trong đó bao gồm như sau:

- Cơ quan quản lý nhà nước: 0 tổ chức KH&CN.
- Viện nghiên cứu của Trung ương trên địa bàn: 0 tổ chức KH&CN.
- Viện nghiên cứu của địa phương, bệnh viện: 03 tổ chức KH&CN.
- Trường học các cấp đã đăng ký hoạt động KH&CN (đại học, cao đẳng): 02 tổ chức KH&CN.
- Các Trung tâm khuyến nông, khuyến công, thông tin, huấn luyện...và các tổ chức sự nghiệp khác: 21 tổ chức KH&CN.
- Doanh nghiệp: 01 tổ chức KH&CN.

Phân theo lĩnh vực hoạt động như sau:

- Lĩnh vực khoa học tự nhiên: 01 tổ chức KH&CN.
- Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: 14 tổ chức KH&CN.
- Lĩnh vực khoa học y dược: 01 tổ chức KH&CN.
- Lĩnh vực khoa học nông nghệ: 07 tổ chức KH&CN.
- Lĩnh vực khoa học xã hội: 03 tổ chức KH&CN.
- Lĩnh vực khoa học nhân văn: 01 tổ chức KH&CN.

Chi tiết xem Bảng 1 sau:

Tổ chức KH&CN trực thuộc	Tổng số Trong đó:			Theo lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ						Theo loại hình kinh tế		
	Tổng Số	Số Tổ chức có năm 2018	Cấp mới năm 2019 (cấp lại)	Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Khoa học y, dược	Khoa học nông nghiệp	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn	Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

Tổ chức KH&CN trực thuộc	Tổng số Trong đó:			Theo lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ						Theo loại hình kinh tế		
	Tổng Số	Số Tổ chức có năm 2018	Cấp mới năm 2019 (cấp lại)	Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Khoa học y, dược	Khoa học nông nghiệp	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn	Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài
Cơ quan quản lý nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Viện nghiên cứu của trung ương trên địa bàn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Viện nghiên cứu của địa phương, bệnh viện	3	3	0	1	1	1	0	0	0	1	2	0
Trường học các cấp (đại học, cao đẳng, dạy nghề, phổ thông các cấp)	2	2	0	0	0	0	1	1	0	2	0	0
Các trung tâm khuyến nông, trung tâm khuyến công, trung tâm thông tin, trung tâm huấn luyện thể dục thể thao và các tổ chức sự nghiệp khác	21	21	0	0	12	0	6	2	1	12	9	0
Doanh nghiệp	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0
TỔNG	27	27	0	1	14	1	7	3	1	15	12	0

1.6. Số cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phân theo trình độ được đào tạo và lĩnh vực hoạt động (làm quản lý, nghiên cứu, giảng dạy):

Theo kết quả thống kê số cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh, tập trung phần lớn vào nguồn nhân lực thuộc các tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh có đến năm 2019 như sau:

Trên cơ sở hình thành 29 tổ chức đã đăng ký hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh tính đến năm 2019, đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ như sau

Chi tiết xem Bảng 2 sau:

Số cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc	Tổng số	Chia theo trình độ					Chức danh	
		Tiến sĩ khoa học và Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác	Giáo sư	Phó Giáo sư
	1	2	3	4	5	6	7	8
Cơ quan quản lý nhà nước	165	02	60	88	15	0	0	0
Viện nghiên cứu của trung ương trên địa bàn	0	0	0	0	0	0	0	0
Viện nghiên cứu của địa phương, bệnh viện	68	15	43	8	2	0	0	0
Trường học các cấp (đại học, cao đẳng, dạy nghề, phổ thông các cấp)	193	8	55	80	35	15	0	1
Các trung tâm khuyến nông, trung tâm khuyến công, trung tâm thông tin, trung tâm huấn luyện thể dục thể thao,...	712	3	96	431	141	41	0	1
Các tổ chức sự nghiệp khác	78	0	24	36	4	14	0	0
Doanh nghiệp	8	0	0	8	0	0	0	0
TỔNG	1.224	28	278	651	197	70	0	2

1.7. Số doanh nghiệp KH&CN được cấp giấy chứng nhận trong năm 2019

Năm 2019, cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho Công ty TNHH Hồ Giáp Việt. Nâng tổng số doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh hiện nay là 04 doanh nghiệp.

Theo báo cáo của Sở Công thương, hiện số lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất thuộc nhóm ngành công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh (đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận) tính đến nay có 05 doanh nghiệp (Công ty TNHH Mabuchi Motor Việt Nam, Công ty sản phẩm máy tính Fujitsu Việt Nam TNHH, Công ty TNHH Muto Việt Nam, Nhà máy Bosch Powertrain Solutions, Công ty TNHH Schaeffler Vietnam).

Bảng 3. Số doanh nghiệp KH&CN và cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao được cấp giấy chứng nhận cho đến 31/12/2019

Lĩnh vực	Doanh nghiệp KH&CN	Cơ sở ươm tạo DNCNC
Khoa học tự nhiên		
Khoa học kỹ thuật và công nghệ		05
Khoa học y, dược		
Khoa học nông nghiệp	01	
Khoa học xã hội		
Khoa học nhân văn		

1.8. Số đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích năm 2019

Hoạt động Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh đã được tổ chức đồng bộ từ khâu giáo dục, tuyên truyền phổ biến hỗ trợ thực thi và kiểm tra ngăn chặn xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Kết quả nổi bật trong năm 2019 như sau:

a. Kết quả công tác hướng dẫn nghiệp vụ, thông tin tuyên truyền các tổ chức, cá nhân xác lập, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ:

Hướng dẫn thủ tục và tư vấn về sở hữu trí tuệ cho các tổ chức/cá nhân đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu trí tuệ quản lý.

Phối hợp UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa tổ chức Hội nghị phổ biến Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp bảo hộ tài sản trí tuệ đến các hợp tác xã trên địa bàn huyện.

b. Kết quả hướng dẫn thủ tục và tư vấn về sở hữu trí tuệ (Theo dữ liệu thư viện số về sở hữu công nghiệp):

Tổng số đơn đăng ký: Sáng chế 02, Giải pháp hữu ích: 0 đơn; Kiểu dáng công nghiệp: 18 đơn; Nhãn hiệu hàng hóa: 88 đơn;

Tổng số đơn cấp văn bằng: Sáng chế: 01, Giải pháp hữu ích: 0 đơn; Kiểu dáng công nghiệp: 10 đơn; Nhãn hiệu hàng hóa: 60 đơn.

1.10. Số lượng công trình khoa học công bố trong nước và công bố quốc tế năm 2019 (sách xuất bản, bài viết đăng tạp chí, bài viết tham dự hội thảo,...)

a. Số lượng công trình khoa học công bố trong nước năm 2019

- Đã phát hành 12 kỳ tạp san Thông tin khoa học và công nghệ, mỗi kỳ 1.350 cuốn phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phổ biến kiến thức.

- Thực hiện 12 số Bản tin KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới, mỗi kỳ 5.400 cuốn phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện 12 số Bản tin Khoa học và Ứng dụng, mỗi kỳ 1200 cuốn

- Thực hiện tuyên truyền 426 tin, 225 bài và 990 hình ảnh về KH&CN, tuyên truyền Cải cách hành chính trên website Sở và Chuyên mục Nông thôn mới trên Website 148 Điểm Thông tin.

- Đã viết hơn 10 tin, bài đăng trên các cơ quan Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai và một số website của các sở, ngành.

b. Số lượng công trình khoa học công bố quốc tế năm 2019

Trong năm 2019, Đồng Nai có 01 công trình khoa học bài viết “Khoa học công nghệ Đồng Nai: Đổi mới và hiệu quả” đăng trên tạp chí Khoa học

2. Tình hình thực hiện các định hướng nhiệm vụ phát triển KH&CN trong năm 2019

2.1. Một số kết quả nổi bật trong hoạt động KH&CN địa phương năm 2019

2.1.1. Xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy và phát triển tiềm lực KH&CN

a. Xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực của Sở và tổ chức quản lý KH&CN cấp huyện

- Hệ thống tổ chức bộ máy ngành KH&CN Đồng Nai tiếp tục duy trì, phát triển để đáp ứng yêu cầu thực tế. Thực hiện Đề án về sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy, xác nhập 8 phòng chuyên môn thành 4 phòng chuyên môn và thực hiện điều động, sắp xếp nhân sự của 4 phòng chuyên môn. Ban hành Quy định hoạt động (tạm thời) các phòng chuyên môn thuộc Sở. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về "tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập", Sở đã triển khai xây dựng đề án xây dựng sáp nhập 03 đơn vị sự nghiệp thành Trung tâm Khoa học và công nghệ, hợp nhất Trung tâm Phát triển Phần mềm về Trung tâm công nghệ thông tin của tỉnh.

- Nguồn nhân lực của Sở KH&CN tiếp tục phát huy năng lực, hiệu quả công tác và hoạt động QLNN về KH&CN; Nguồn nhân lực toàn Sở hiện có 178 CBCC,VC; Trong đó gồm có: 02 Tiến sĩ; 60 Thạc sĩ; 88 trình độ Đại học; 16 trình độ Cao đẳng, Trung cấp. Đã cử trên 05 lượt CBCC đi đào tạo, tham quan, trao đổi kinh nghiệm và hợp tác nước ngoài (như Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaysia.....) và đã cử hơn 80 lượt CBCC, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ KH&CN, QLNN, cao-trung lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học,.....

- Hệ thống quản lý nhà nước về KH&CN của tỉnh Đồng Nai tiếp tục được duy trì và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Cấp huyện, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là cấp huyện) đều có cán bộ chuyên trách về quản lý KH&CN trực thuộc Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế Hạ tầng cấp huyện. Số cán bộ này, hàng năm thường xuyên được Sở tổ chức tham dự các Lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về KH&CN do Trường Nghiệp vụ quản lý KH&CN, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; Thường xuyên được sự chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về KH&CN của Lãnh đạo UBND cấp huyện, Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế Hạ tầng cấp huyện và của Lãnh đạo Sở KH&CN. Nhìn chung, những cán bộ này đảm đương được nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN ở địa phương.

b. Phát triển tiềm lực KH&CN; Tăng cường cơ sở vật chất KH&CN

- Trong năm 2019, UBND tỉnh bố trí vốn triển khai thực hiện 02 dự án đầu tư phát triển KH&CN; Trong đó có 01 dự án do Sở KH&CN làm chủ đầu tư và 01 dự án do Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư.

+ Dự án Trung tâm Chiếu xạ tỉnh Đồng Nai: Dự án đã được triển khai thi công các hạng mục của công trình. Các hạng mục thi công đã hoàn thành: Nhà điều hành; Nhà nguồn chiếu xạ; Nhà kho bao che nhà nguồn, kho lạnh; Nhà ăn; Nhà vệ sinh chung; Nhà để xe hai bánh; Nhà bảo vệ, bể nước; Trạm điện, trạm bơm. Trong năm 2018, Sở KH&CN đã tiến hành rà soát thực tế toàn bộ các hạng mục công việc thực hiện của dự án và tiếp tục chỉ đạo đầy mạnh thực hiện các hạng mục: Sân, đường giao thông nội bộ, đã hoàn thành 30% tiến độ xây lắp theo hợp đồng; Hàng rào, hệ thống thoát nước mưa, nước thải đã hoàn thành 90% tiến độ xây lắp theo hợp đồng. Hiện UBND tỉnh đang điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án và hình thức quản lý dự án. Tổng giá trị dự án điều chỉnh: 139.905 triệu đồng.

+ Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm tin học và thông tin KH&CN, Chi cục tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng, Quỹ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ (nay là dự án Trung tâm Khoa học và công nghệ): Dự án đang được điều chỉnh do thực hiện Đề án sáp nhập một số đơn vị của Sở Khoa học và Công nghệ.

c. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực KH&CN có trình độ, chất lượng cao

Thực hiện Mục tiêu 2 thuộc Chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 với chỉ tiêu tuyển sinh 250 ứng viên tham gia trong đó tập trung vào xét chọn các ngành chính gồm: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật; khoa học giáo dục; khoa học nông nghiệp; khoa học pháp lý. Trong năm 2019, UBND tỉnh đã xét duyệt được 51 ứng viên, trong đó có 02 ứng viên tham gia Chương trình Tiến sỹ và 41 ứng viên tham gia Chương trình Thạc sỹ đăng ký trong năm 2018 và cấp kinh phí cho số học viên mới và học viên đang tham gia số tiền 6.000 triệu đồng. Thực hiện nghiệm thu kết quả học tập học viên hoàn thành khoá học 40 học viên, thực hiện thanh lý hợp đồng 15 học viên; thu hồi về cho ngân sách tỉnh nhà 1.041.997.145 đồng.

2.1.2. Một số kết quả nổi bật trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN

Hoạt động quản lý, nghiên cứu triển khai và ứng dụng KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Đồng Nai được đẩy mạnh phát triển. Tiếp tục duy trì thực hiện cơ chế đặt hàng, tuyển chọn nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ để giải quyết, bảo đảm mang lại hiệu quả thiết thực các chương trình khoa học và công nghệ theo định hướng Quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ở tất cả các lĩnh vực như: nghiên cứu, ứng dụng và phát triển đồng bộ khoa học xã hội, nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật công nghệ và các hướng công nghệ ưu tiên phù hợp với Đồng Nai: công nghệ thông tin - truyền thông, công nghệ sinh học và công nghệ môi trường; Xây dựng những đề tài nghiên cứu sâu hơn về kinh tế, kỹ thuật, văn hóa, dân tộc, tôn giáo nhằm xác lập những luận cứ khoa

học, thực tiễn cho những quyết định, chủ trương của lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy và chính quyền địa phương.

- *Đối với cấp tỉnh:* Tổ chức quản lý, triển khai 35 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh đang triển khai; Triển khai mới 10 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh (*trong đó đặt hàng để tuyển chọn 10 đề tài*); Tổng kết-nghiệm thu và chuyển giao ứng dụng vào thực tiễn đời sống, sản xuất 09 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh.

- *Đối với cấp cơ sở:* Công tác quản lý nhà nước về KH&CN cấp cơ sở (cấp huyện) được duy trì và phát triển hiệu quả; Hầu hết cấp huyện đã thành lập Hội đồng KH&CN. Trong năm 2019, Sở KH&CN đã tổ chức Đoàn công tác làm việc với tất cả UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức Hội đồng KH&CN xác định danh mục, triển khai đề tài, dự án khoa học năm 2019 và các năm tiếp theo trên địa bàn các huyện, thành phố thuộc tỉnh. Trên cơ sở đó, tất cả các huyện, thành phố thuộc tỉnh huyện đều đã xây dựng định hướng hoạt động KH&CN ở địa phương, xây dựng nhiệm vụ KH&CN cấp huyện, tổ chức họp Hội đồng để xác định danh mục đề tài, dự án cấp huyện, đưa các tiến bộ KH&CN áp dụng tại địa phương. Tổ chức quản lý 33 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở đang triển khai; Tổng kết-nghiệm thu 12 đề tài, dự án và chuyển giao, ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, đời sống trên địa bàn cấp huyện.

Kết quả hoạt động nghiên cứu triển khai, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ của các đề tài, dự án cấp tỉnh, cấp huyện đã đóng góp ngày càng tích cực vào việc nâng cao năng suất, chất lượng một số cây trồng, vật nuôi và sản phẩm hàng hoá chủ yếu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh, cụ thể như sau:

+ Trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Các đề tài/dự án trong lĩnh vực này tập trung nghiên cứu, phát triển một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh như: Nghiên cứu xây dựng các mô hình như: Mô hình sản xuất nâng cao giá trị sử dụng, giá trị gia tăng trái Cacao; Mô hình chuyển đổi Xoài Bưởi (xoài ba mùa mưa) kém chất lượng sang giống mới chất lượng cao; Mô hình ứng dụng TBKT cải tạo thâm canh, tăng năng suất, chất lượng cây Cà phê; Mô hình ứng dụng TBKT sản xuất Sầu riêng đạt tiêu chuẩn VietGap; Mô hình sản xuất chôm chôm, bưởi da xanh đạt tiêu chuẩn Global GAO, VietGAP, Mô hình sản xuất tiên tiến theo hướng hữu cơ cho sản phẩm Quýt; Mô hình sản xuất Măng cụt đạt tiêu chuẩn VietGap; Mô hình sản xuất hồ tiêu; Mô hình sản xuất Rau ăn lá đạt tiêu chuẩn VietGAP... Trong thủy sản, nghiên cứu xây dựng các mô hình nuôi tôm, cá chẽm;

+ Trong lĩnh vực công nghiệp: Tập trung nghiên cứu hoàn thiện các sản phẩm chính của các doanh nghiệp, phát triển các sản phẩm mới có khả năng

cạnh tranh và mở rộng thị trường. Thông qua Chương trình khuyến công của tỉnh, tổ chức nghiên cứu, triển khai và giới thiệu, chuyển giao ứng dụng một số mô hình sản xuất, quy trình sản xuất phục vụ trong nông nghiệp như: Giới thiệu công nghệ kỹ thuật mới trong bảo quản, chế biến nông sản sau thu hoạch; Mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp;...

+ Trong lĩnh vực phát triển công nghệ thông tin: Kết quả nổi bật ở lĩnh vực này là Đồng Nai tiếp tục duy trì, phát triển hạ tầng viễn thông băng thông rộng theo quy hoạch và quy chuẩn của ngành; Thực hiện số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất theo lộ trình Chính phủ đã phê duyệt; Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu chung của tỉnh; Kết nối dữ liệu chung của tỉnh với Quốc gia; Ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng; Phát triển hạ tầng CNTT và thu hút nguồn nhân lực CNTT phục vụ Chương trình cải cách hành chính và phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh;...

+ Trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng phát triển kinh tế, xã hội - nhân văn, an ninh - quốc phòng: tập trung nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế, dịch vụ của tỉnh; Nghiên cứu đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự xã hội địa phương, như: Xây dựng mô hình tăng trưởng xanh cho tỉnh Đồng Nai; Phát triển dịch vụ logistics tại tỉnh Đồng Nai; Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới; Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ công tác huấn luyện kíp chiến đấu Sở Chỉ huy tại đơn vị phòng không cấp trung đoàn có khí tài hỏa lực; Nâng cao chất lượng diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc;...

+ Trong lĩnh vực Y tế-Chăm sóc sức khỏe và Giáo dục-Đào tạo: Kết quả các đề tài trong lĩnh vực này tập trung nghiên cứu những phương pháp điều trị mới, giảm đau và đỡ tốn kém chi phí điều trị cho bệnh nhân và tập trung vào nghiên cứu, đề xuất giải pháp chuyển giao các kỹ thuật công nghệ, giải pháp phòng và điều trị các bệnh trong y tế cộng đồng, như các đề tài: Nghiên cứu bào chế và đánh giá tác dụng hạ lipid máu, bảo vệ gan của viên nang Citrin ĐN chiết xuất từ quả bưởi non (*Citrus grandis*) tại Tân Triều, tỉnh Đồng Nai; Xây dựng chương trình đánh giá chất lượng kế hoạch xạ trị cho bệnh nhân ung thư dựa trên kỹ thuật mô phỏng Monte Carlo;...

2.1.3. Các sản phẩm nổi bật của địa phương có ý nghĩa quốc gia có được từ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN

Các sản phẩm KH&CN nổi bật tham gia vào thị trường KH&CN của tỉnh Đồng Nai được hình thành từ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng triển khai của các cơ quan nhà nước; từ các giải pháp kỹ thuật tham gia dự thi Hội thi Sáng tạo kỹ thuật của tỉnh; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc các phòng kỹ thuật của các doanh nghiệp trong tỉnh; từ nguồn chuyển giao, mua bán, trao đổi chủ yếu theo

các kênh Viện nghiên cứu, các Trường đại học và nhập khẩu từ các dự án đầu tư của nước ngoài. Lượng sản phẩm KH&CN được thương mại hóa và đưa vào thị trường trong những năm vừa qua tuy không nhiều nhưng cũng đã góp một phần nhất định trong phát triển KT-XH của tỉnh.

Một số sản phẩm nghiên cứu KH&CN nổi bật như Nghiên cứu, xây dựng và chuyển giao các phần mềm chuyển giao cho 06 đơn vị và các tỉnh, như: Phần mềm Sở thú lý điện tử "Án hình sự" chuyển giao cho các đơn vị: Viện Kiểm sát tỉnh Đồng Nai, Viện Kiểm sát Tối cao, Viện Kiểm sát tỉnh Bình Thuận; "Phần mềm ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ quản lý hoạt động của Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Môi trường Đồng Nai" chuyển giao cho Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Môi trường Đồng Nai; "Phần mềm ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai" chuyển giao cho Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai; "Phần mềm quản lý thuế trước bạ" chuyển giao cho Chi cục thuế Đồng Nai; "Phần mềm đánh giá trình độ sản xuất công nghệ" Giới thiệu phần mềm, tư vấn chuyển giao cho các tỉnh cũng như các doanh nghiệp có nhu cầu tự đánh giá trình độ công nghệ sản xuất. Trong đó, có các tỉnh thành như Thái Nguyên, Hải Phòng, Lâm Đồng, Bình Phước, Kon tum, Hậu Giang, An Giang...

Những sản phẩm từ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN trên đã và đang góp phần làm phong phú và đa dạng hóa thị trường KH&CN. Trong số đó, một phần lớn các ứng dụng được chuyển giao đến cho các cơ sở sản xuất chuyên môn và các hộ gia đình triển khai qua các chương trình: Khuyến nông, Khuyến công, Khuyến ngư của tỉnh Đồng Nai

2.1.4. Các định hướng nghiên cứu KH&CN và nhiệm vụ KH&CN chưa triển khai

Do tình hình khó khăn trong triển khai thực hiện một số nhiệm vụ KH&CN, kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được đầu tư từ NSNN có bị cắt giảm,... Cũng vì vậy mà số lượng triển khai mới các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong năm 2019 cũng không nhiều theo định hướng phát triển KH&CN thuộc các lĩnh vực đã đề ra trong Quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và có một số lĩnh vực nghiên cứu cấp tỉnh như: khoa học tự nhiên, khoa học nhân văn,... ít có đề tài, dự án triển khai mới trong năm 2019. Bên cạnh đó, trong quá trình hướng dẫn đề xuất, đăng ký nhiệm vụ KH&CN năm 2019, nhiều đơn vị/tổ chức trên địa bàn tỉnh không tiến hành đăng ký.

3. Tình hình thực hiện các giải pháp phát triển KH&CN

Nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tỉnh Đồng Nai đã tận dụng được những lợi thế so sánh tương đối của vùng và đã đạt được những thành tựu kinh tế nhất định, nhất là trong giai đoạn từ năm 2006 đến nay. Những vấn đề thực tiễn bức xúc về KH&CN được đặt ra từ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày

01/11/2012 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển Khoa học và Công nghệ đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động KH&CN trong các lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng cũng như nghiên cứu và triển khai trên địa bàn tỉnh.

a. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý và hoạt động KH&CN

Công tác quản lý nhà nước về KH&CN tiếp tục được duy trì và từng bước đổi mới, phát triển thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ sửa đổi; Trong đó tập trung thực hiện:

- Đổi mới tư duy, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp phát triển KH&CN: Xác định việc phát huy và phát triển KH&CN là một nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp; là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của cấp ủy, chính quyền; của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN đã đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu, của cấp ủy Đảng và chính quyền hàng năm.

- Duy trì áp dụng mô hình đưa cán bộ Sở Khoa học và Công nghệ về làm việc tại huyện và áp dụng cơ chế hỗ trợ 70/30 đối với các đề tài thuộc ngành y tế, giáo dục, lực lượng vũ trang và 50/50 đối với các ngành khác và địa phương, đã mang lại kết quả rất khả quan. Các huyện và các ngành đã quan tâm hơn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH&CN, các đề tài sát với nhu cầu cấp cơ sở được triển khai nhiều hơn so với các năm trước. Tiếp tục xây dựng mô hình tổ chức hoạt động và quản lý Nhà nước về KH&CN cấp huyện, thành phố và các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng huy động thêm nguồn lực bổ sung vào nguồn lực của tỉnh. Xây dựng Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học thành mô hình liên kết giữa KH&CN với đào tạo, sản xuất, kinh doanh, hướng đến mô hình dạy nghề công nghệ cao cho nông dân.

- Đổi mới công tác quản lý hoạt động KH&CN theo hướng triệt để xóa bỏ cơ chế xin cho. Quy trình đăng ký, xét duyệt, tuyển chọn, phê duyệt và giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN; quy trình tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu KH&CN được thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Quy trình quản lý hoạt động KH&CN của tỉnh đã ban hành.

Từ đó, tiếp tục phát huy cao hơn vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức KH&CN thông qua việc mời lãnh đạo của các ban, ngành, các tổ chức KH&CN liên quan làm Chủ tịch Hội đồng tư vấn KH&CN trong việc xác định danh mục đề tài, dự án; xác định cụ thể đơn vị tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học sau khi đề tài, dự án được tổng kết - nghiệm thu, kết thúc.

- Duy trì thực hiện việc đổi mới huy động nguồn lực của các ngành, các cấp; thu hút nguồn nhân lực KH&CN ngoài tỉnh; thiết lập tốt cơ chế liên kết

giữa 4 nhà: (nhà khoa học - nhà quản lý - nhà doanh nghiệp - nhà nông) và có nhiều hoạt động tạo hiệu ứng xã hội để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo chiều sâu và chiều rộng, góp phần phát huy hiệu quả thực thi các Chương trình KH&CN của tỉnh.

Căn cứ vào các Thông tư hướng dẫn của Bộ KH&CN, Bộ Nội vụ về quản lý và tổ chức hoạt động KH&CN, Đồng Nai đã vận dụng bổ sung thêm những nội dung đặc thù, phát huy hiệu quả cơ chế quản lý nhiệm vụ KH&CN ở Đồng Nai: Đổi mới quy trình lựa chọn đề tài/dự án khoa học công nghệ.

Việc xác định nhiệm vụ KH&CN hàng năm đã áp dụng cách tiếp cận kết hợp từ trên xuống và từ dưới lên để vừa nắm bắt đúng nhu cầu của khách hàng, vừa bảo đảm tính thống nhất thực hiện định hướng phát triển KH&CN của ngành. Những cuộc hội thảo xác định nhu cầu KH&CN của khách hàng được tổ chức vào những tháng đầu năm cùng với sự tham dự của đầy đủ các bên liên quan: các tổ chức đào tạo, nghiên cứu; các ngành, doanh nghiệp và địa phương. Công tác xác định nhiệm vụ KH&CN theo cách tiếp cận nêu trên đã nâng cao được tỷ lệ đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng cao, tránh được những đề tài kém hiệu quả và không có địa chỉ ứng dụng rõ ràng.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN được quy trình hóa thành 3 bước: Bước 1, thông qua “*Hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN*”; bước 2: thông qua “*Hội đồng xét duyệt thuyết minh đề cương*”, và bước 3: thông qua “*Hội đồng KH&CN tỉnh*” tham mưu trình UBND tỉnh ra quyết định cho phép thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong kỳ kế hoạch. Thành phần từng hội đồng KH&CN được cơ cấu với các thành viên khác nhau, bảo đảm tính khoa học, thực tiễn, vừa phù hợp với yêu cầu chuyên môn sâu của từng đối tượng nghiên cứu, vừa phù hợp với nhu cầu ứng dụng của từng ngành, từng địa phương. Đồng thời, thành phần các hội đồng khoa học còn đảm bảo nguyên tắc thu hút đóng góp tri thức của những nhà khoa học, chuyên gia của địa phương, vùng và cả nước.

Đổi mới công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN nhằm tăng dần các nhiệm vụ KH&CN có tính ứng dụng cao, phù hợp với nhu cầu KH&CN bức xúc của các ngành, các địa phương trên địa bàn, có nhiều khả năng nhân rộng và kết quả nghiên cứu được chuyển giao nhanh, có hiệu quả vào sản xuất và đời sống. Mặt khác, cơ chế kiểm tra, kiểm soát và thông tin, truyền thông về KH&CN cũng được tăng cường nhằm bảo đảm tính khả thi cao đối với các hoạt động chuyển giao ứng dụng các kết quả nghiên cứu.

Hoạt động quản lý Nhà nước về công nghệ cũng dần đi vào nề nếp, nhằm định hướng và hạn chế công nghệ lạc hậu khi đầu tư vào tỉnh; hiện tại công nghệ sản xuất trong các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh được chú trọng, đã khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới và nhập khẩu các công nghệ sản xuất tiên tiến, đặc biệt từ năm 2006 đến nay đã có nhiều dự án thuộc lĩnh vực công

nghe cao được đầu tư và đi vào sản xuất, nhất là trong các khu công nghiệp. UBND tỉnh phê duyệt một số chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

b. Đổi mới cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước cho KH&CN và huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho KH&CN

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các cơ chế tài chính về hỗ trợ kinh phí 50/50 và 70/30 thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp huyện, cấp ngành có tính khả thi cao cũng đã đảm bảo hoạt động KH&CN ở cấp huyện, cấp ngành có chất lượng, hiệu quả cao hơn, góp phần phát triển KT-XH địa phương, phát triển hoạt động của ngành và qua đó đẩy mạnh hơn việc huy động thêm các nguồn vốn của các địa phương, của các đơn vị chủ trì thực hiện và đóng góp của dân khi tham gia thực hiện các đề tài, dự án

c. Thực hiện các Chương trình, đề án, dự án KH&CN

+ *Triển khai Chương trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; bảo hộ Sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2016-2020:*

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; bảo hộ Sở hữu trí tuệ giai đoạn 2016-2020 trong năm 2019; Kết quả thực hiện trong năm 2019 như sau: Lập thủ tục hỗ trợ 2 đợt trong kế hoạch cho 73 doanh nghiệp tham gia Chương trình (trong đó: 25 doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến và xây dựng tiêu chuẩn, 46 doanh nghiệp thực hiện bảo hộ sở hữu trí tuệ, 02 doanh nghiệp nghiên cứu sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển giao công nghệ, thực hiện tiết kiệm năng lượng).

- Hỗ trợ ISO hành chính công: Tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch thực hiện xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng CNTT vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 – 2020; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019 – 2020.

- Triển khai kế hoạch thực hiện hỗ trợ xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu, thiết kế và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa, website cho Chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây.

+ *Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*

Đồng Nai dẫn đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới. Tính đến năm 2019, Đồng Nai đã hoàn thành 100% các xã, huyện xây dựng nông thôn mới

trên địa bàn tỉnh, với 133/133 xã, phường. Phối hợp thẩm định, đánh giá nông thôn mới nâng cao.

- Thực hiện Báo cáo tổng kết 10 năm (2009-2019) thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) và Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 29/12/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch 9823/KH-UBND ngày 26/8/2019 triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 trong đó thực hiện liên kết các trường, các viện nghiên cứu; đưa chuyên gia, cán bộ khoa học kỹ thuật về địa phương hỗ trợ nông dân ứng dụng kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

- UBND tỉnh đã tổ chức thực hiện các nội dung Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Văn bản số 310/TB-VPCP ngày 24/8/2018 của Văn phòng Chính Phủ.

- Tổ chức thực hiện đề án “Nghiên cứu đánh giá thực trạng ứng dụng KH&CN trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh”.

+ *Triển khai Chương trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo*

Tổ chức Hội nghị “Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai năm 2020, định hướng đến năm 2025” và hội nghị Phát động cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai” năm 2019. Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền chương trình “Khởi nghiệp” trên sóng Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, đưa tin các hoạt động về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy và khơi dậy tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ, làm tiền đề cho thanh niên mạnh dạn khởi nghiệp. Tổ chức lớp tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các cán bộ làm công tác quản lý, chính sách, tuyên truyền của các Sở, ban, ngành và các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh có liên quan đến chương trình khởi nghiệp. UBND tỉnh có Văn bản số 14133/UBND-KT ngày 21/12/2018, theo đó chấp thuận chủ trương xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.

Tổ chức triển khai và phát động Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Đồng Nai năm 2019. Kết quả: có 25 ý tưởng/dự án tham gia dự thi. Qua 02 vòng thử thách và chung kết. Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai năm 2019 đã chọn được 06 ý tưởng/dự án đạt giải nhất, nhì, ba.

d. Xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ KH&CN

- Phát huy hiệu quả mô hình Hội đồng Tư vấn xét duyệt thuyết minh, giám định, tổng kết đề tài/dự án bằng hình thức mời các nhà khoa học ở Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Hội đồng tuyển chọn, xét chọn, sơ kết, tổng kết nghiệm

thu góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu của đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở sở.

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực KH&CN có trình độ, chất lượng cao giai đoạn 2016-2020 (thuộc Chương trình tổng thể đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020).

e. Phát triển thị trường KH&CN

- Tập trung xây dựng, thúc đẩy các hoạt động ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu và ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào các lĩnh vực xây dựng, giao thông, nông nghiệp, môi trường, như: Hệ thống giám sát môi trường thông minh (trí tuệ nhân tạo) phục vụ nông nghiệp, công nghiệp và kho lưu trữ nhằm bảo quản, khai thác, sử dụng dữ liệu trong kho lưu trữ an toàn và hiệu quả; Hệ thống giám sát và điều khiển thông minh (trí tuệ nhân tạo) hạ tầng như đèn chiếu sáng, đèn tính hiệu giao thông, dịch vụ công ích; Xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ khai thác thông tin về tài nguyên và môi trường qua mạng Internet hoặc SMS; Xây dựng hệ thống tự động giám sát động thái nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Triển khai thực hiện kết nối hệ thống, cập nhật thông tin các tuyến buýt đang hoạt động trên địa bàn tỉnh lên ứng dụng Zalo (Bus Đồng Nai) Tổng đài Dịch vụ công 1022 của tỉnh,

- Tổ chức hội thảo trình diễn thiết bị bay không người lái (UAV) và một số ứng dụng công nghệ thông minh trong sản xuất nông nghiệp và hội thảo nhân rộng mô hình sản xuất xoài tiên tiến phục vụ xuất khẩu; tổ chức lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản xuất nông nghiệp và quy trình thực hành sản xuất hữu cơ đối với bộ tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam; định hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đa dạng các sản phẩm trồng trọt đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, chứng nhận đủ điều kiện ATTP khá đa dạng (rau, xoài, chôm chôm, chuối, ...). Tổng diện tích đạt chứng nhận GAP là 1.253,767 ha (tăng 680,30 ha so với năm 2018).

- Ứng dụng công nghệ cao trong xây dựng chuồng trại, chủ yếu là sử dụng hệ thống chuồng lạnh, máng ăn tự động, đặc biệt là 02 mô hình chăn nuôi gà đẻ trứng thương phẩm của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất và Chăn nuôi Thanh Đức tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và Công ty TNHH Một Thành viên Sinh học Đồng Tâm tại ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, mô hình chăn nuôi sử dụng hệ thống chuồng kín, tự động cho ăn, tự động lấy trứng từ chuồng về khu sơ chế trứng, tự động dọn phân hàng ngày, sấy khô phân và đưa về khu vực xử lý chất thải, sản xuất phân vi sinh.

- Ứng dụng công nghệ cao trong quản lý dữ liệu chăn nuôi bằng phần mềm (các cơ sở nuôi từ 500 heo nái trở lên hầu hết sử dụng phần mềm để quản lý). Hiện có 98 trang trại chăn nuôi sử dụng phần mềm quản lý.

- Đã xây dựng 08 vùng nuôi thủy sản đạt tiêu chuẩn VietGAP, với tổng diện tích nuôi trồng là 140,02 ha và 3.400m³ bè, tổng sản lượng là 9150 tấn/năm.

- Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật như: Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng theo công nghệ CPF-Green House, công nghệ nuôi tôm trong trong nhà lưới (hiện đang được các hộ nuôi tôm thẻ chân trắng ở huyện Long Thành - Nhơn Trạch áp dụng).

- Ứng dụng phần mềm MAPINFO vào công tác quản lý bảo vệ rừng; sử dụng máy GPS để định vị đo đạc diện tích rừng và khảo sát hiện trạng rừng; triển khai sử dụng trang web dự báo diễn biến PCCCR; đang nghiên cứu xây dựng phương án ứng dụng công nghệ 4.0 về phát triển rừng (Vườn ươm).

- Tổ chức lớp tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo dành cho cán bộ làm công tác quản lý, chính sách và tuyên truyền về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tọa đàm hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai. Ngày hội đã chia sẻ các kinh nghiệm khởi nghiệp đã thành công; qua đó thúc đẩy tinh thần dám nghĩ, dám làm của cộng đồng và tạo cơ hội để các đơn vị giao lưu, học tập kinh nghiệm triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, giúp các dự án khởi nghiệp kết nối với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư. Tổ chức triển khai và phát động Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Đồng Nai năm 2019. Kết quả: có 25 ý tưởng/dự án tham gia dự thi. Qua 02 vòng thử thách và chung kết. Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai năm 2019 đã chọn được 06 ý tưởng/dự án đạt giải nhất, nhì, ba.

- Trong năm 2019, tham gia Chợ công nghệ và thiết bị Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (Techmart MeKong 2019) 22/10/2019 đến ngày 23/10/2019 tại Khuôn viên Khách sạn Mường Thanh (Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ) với quy mô 02 gian hàng và Triển lãm Quốc tế chuyên ngành thiết bị và công nghệ *nông, lâm, ngư nghiệp - GROWTECH* năm 2019 từ ngày 31/10/2019 đến ngày 02/11/2019 tại Trung tâm Triển lãm Quốc tế ICE (91 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội), với quy mô 3 gian hàng;

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức tham gia trưng bày nhằm giới thiệu các sản phẩm và thành tựu khoa học - công nghệ trong lĩnh vực thiết bị và công nghệ của tỉnh; liên kết, hợp tác giữa tỉnh Đồng Nai với các tỉnh bạn; đồng thời tuyên truyền, quảng bá góp phần xây dựng hình ảnh của tỉnh, đặc biệt trong lĩnh vực KH&CN, nông nghiệp ứng dụng

công nghệ cao. Xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan, các doanh nghiệp, nhà sáng chế gồm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trường Đại học Lạc Hồng; Công ty Máy Nông nghiệp Miền nam - VIKYNO; cơ sở thiết bị Leo Dừa Đồng Nai;

- Tại triển lãm, hội chợ Gian hàng chung của Đồng Nai là một trong những địa chỉ được Ban Tổ chức đánh giá là thu hút lượng khách tới thăm quan, trao đổi nhiều tại Triển lãm do quy mô gian hàng chung và có nhiều sản phẩm đa dạng, phong phú, thiết thực; Người xem cũng được trực tiếp chứng kiến sáng chế nổi bật của các nông dân, kỹ sư Đồng Nai với sáng chế: bộ dụng cụ hỗ trợ trèo cây giúp nhà nông dễ dàng leo trèo các loại cây như dừa, cau, cao su, gió bầu, cột điện... thiết bị an toàn, dễ sử dụng, giá phải chăng, để giúp cao hiệu quả, ít tốn sức khỏe; Công ty Một thành viên Máy Nông nghiệp Miền nam Vikyno đưa đến triển lãm nhiều máy phục vụ nông nghiệp như máy tưới, phát cỏ, xịt thuốc công nghệ cao... ước tính có trên 500 lượt người tham quan mỗi ngày tại hội chợ, trao đổi tại khu vực gian hàng chung của Đồng Nai.

- Tổ chức thành công hội nghị Quốc tế “Ứng dụng Công nghệ BlockChain trong sản xuất kinh doanh” Thông qua hội nghị nhằm tuyên truyền, phổ biến và cung cấp các kiến thức cơ bản về công nghệ Blockchain, các ứng dụng công nghệ blockchain trong và ngoài nước hiện nay trong các lĩnh vực như: tài chính, nông nghiệp, bất động sản, xuất bản, y tế, giáo dục, logistics... Ngoài ra, để tăng cường kết nối hợp tác chuyên giao công nghệ giữa các đối tác nước ngoài với các doanh nghiệp trong tỉnh.

f. Liên kết trong nước và hội nhập quốc tế về KH&CN

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh hợp tác phát triển phần mềm với Công ty ChiroroNet của Nhật Bản; Góp phần quảng bá hình ảnh của Sở KH&CN và của tỉnh Đồng Nai đến thị trường Nhật Bản và các khách hàng tiềm năng Nhật Bản; Chủ động phát huy dịch vụ phần mềm và cung cấp dịch vụ Data Center cho các đối tác Nhật bản.

- Phối hợp với Trường Đại học Kinh tế TP HCM tổ chức Tọa đàm "nghiên cứu mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên KH&CN và đổi mới sáng tạo của VN đến năm 2030".

- Thực hiện liên kết, chia sẻ hoạt động KH&CN vùng Đông Nam bộ.

- Triển khai Chương trình thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Đồng Nai và Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam.

g. Triển khai cơ chế Quỹ phát triển khoa học và công nghệ địa phương và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ doanh nghiệp

* Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai:

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai. Vốn điều lệ ban đầu của Quỹ là 30.000 triệu đồng. 31/12/2015

UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai số 4337/QĐ-UBND.

Trong thời gian qua, do phải thực hiện các quy định mới của Luật Khoa học và Công nghệ sửa đổi năm 2013, các Nghị quyết và hướng dẫn của Trung ương và Bộ Khoa học và Công nghệ và địa phương có sự thay đổi về nhân sự; cho nên từ năm 2015 đến nay, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ vẫn chưa hoạt động; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ rà soát và phối hợp các đơn vị liên quan của tỉnh tiến hành thực hiện hoàn chỉnh lại toàn bộ thủ tục, hồ sơ thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh về nhân sự quản lý, điều hành quỹ, về điều lệ,...

* Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ doanh nghiệp:

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến nay có 02 doanh nghiệp đã thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ doanh nghiệp (*Tổng Công ty cao su Đồng Nai và Công ty Sonadezi Đồng Nai*). 02 doanh nghiệp này đã trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ doanh nghiệp với tổng số vốn là 9,445 tỷ đồng. Đây cũng là nguồn lực đáng kể để đầu tư cho phát triển KH&CN của doanh nghiệp cũng như của xã hội ở địa phương.

III. TỒN TẠI VÀ KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Tồn tại, khó khăn

- Một số chỉ tiêu phát triển KH&CN theo Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 đến nay Bộ Khoa học và Công nghệ vẫn chưa có hướng dẫn, ban hành,... địa phương khó khăn trong tổ chức thực hiện.

- Việc rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ còn chưa đạt được theo kế hoạch đã đề ra

- Chưa thực hiện cơ chế khoán chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, do gặp một số vướng mắc như các thành viên Hội đồng KH&CN khó có thể xác định được sản phẩm cuối cùng. Một số định mức, đơn giá về nguyên vật liệu phục vụ nghiên cứu phụ thuộc vào giá cả thị trường nên khó có thể khoán chi. Hệ thống hồ sơ thanh quyết toán còn phức tạp và chưa có hướng dẫn cụ thể, chưa thống nhất được biểu mẫu giữa cơ quan quản lý, kho bạc nhà nước và đơn vị chủ trì thực hiện.

- Khả năng tiếp cận khoa học công nghệ cao, công nghệ tiên tiến của người lao động và doanh nghiệp còn hạn chế, đôi khi chưa theo kịp tốc độ phát triển công nghệ tiên tiến khi được chuyển giao làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Chưa thực hiện được hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện cách mạng công nghiệp 4.0

- Chưa xây dựng không gian làm việc chung để hỗ trợ hoạt động cung cấp dịch vụ và ươm tạo. Số lượng dự án, ý tưởng tham gia cuộc thi khởi nghiệp đổi

mới sáng tạo chưa nhiều; thiếu các không gian hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các vườn ươm khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được hình thành, từ đó các ý tưởng, dự án khởi nghiệp chưa được hỗ trợ ươm tạo kịp thời để ươm tạo phát triển và thương mại hóa. Các mạng lưới kết nối chuyên gia, cố vấn, quỹ đầu tư... để hỗ trợ cho các dự án khởi nghiệp tiềm năng còn hạn chế.

- Khả năng tiếp cận và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn hạn chế do nhân sự và lãnh đạo doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến vấn đề cải tiến năng suất. Một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai do quy mô hoạt động còn thu hẹp nên chưa quan tâm tìm hiểu các thông tin về chương trình hỗ trợ của tỉnh; tiến độ thực hiện theo nội dung đăng ký không đáp ứng theo cam kết thực hiện của doanh nghiệp. Chưa đo lường được hiệu quả thực hiện cũng như đánh giá tác động rõ rệt đối với các doanh nghiệp sau khi đăng ký tham gia Chương trình.

- Các doanh nghiệp chưa thực sự nhận thức đầy đủ về công tác bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm, hàng hóa và trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Quy trình thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và quy trình kiểm tra của các thành viên khác (ngành Hải quan) không có sự thống nhất về thời gian dẫn đến việc ban hành kết luận thanh tra, kiểm tra chưa đúng với thời gian theo quy định.

2. Nguyên nhân

Một số chỉ tiêu phát triển KH&CN theo Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 đến nay Bộ Khoa học và Công nghệ mới có hướng dẫn, nên chưa tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ, Trung ương ban hành văn bản pháp luật mới, vì vậy địa phương phải tạm dừng công tác ban hành để chờ hướng dẫn của các cơ quan liên quan để cập nhật và hoàn thiện

Đối với nội dung hỗ trợ lập dự án đầu tư, đổi mới trang thiết bị công nghệ nhằm hướng tới quy trình sản xuất sạch: hiện nay các doanh nghiệp trong nước chưa chú trọng đến việc nghiên cứu đầu tư, đổi mới trang thiết bị công nghệ, việc sử dụng các dây chuyền sản xuất cũ còn nhiều, việc hạn chế về kinh phí khi thay đổi dây chuyền máy móc của các doanh nghiệp cũng phần nào ảnh hưởng đến kết quả khi thực hiện nội dung hỗ trợ này.

Các doanh nghiệp còn tâm lý e ngại phải thực hiện các quy trình, thủ tục khi đăng ký tham gia chương trình.

Thiếu sự liên kết với các chương trình khác nhằm tập trung cho một nhóm doanh nghiệp trọng điểm, có tiềm lực để phát triển thành các doanh nghiệp có quy mô lớn hơn, hoạt động trong lĩnh vực, ngành mang tính đặc thù của tỉnh.

Hiện nay chưa xây dựng quy trình và thủ tục để hướng dẫn và hỗ trợ hỗ trợ

doanh nghiệp cách mạng công nghiệp 4.0

3. Bài học kinh nghiệm

Thực hiện chiến lược Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2011-2020, trong năm 2019, địa phương đã rút ra các bài học kinh nghiệm sau:

Một là, bám sát các nội dung chỉ đạo theo các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển KT-XH với tinh thần chủ động, sáng tạo, tích cực và với những giải pháp phù hợp, thiết thực, kết quả đạt được đã góp phần vào sự nghiệp thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh

Hai là, phân quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ động hơn so với quy định của Trung ương trong việc điều hành hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh. Như ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Ba là, xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ, Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác hoạt động QLNN về KH&CN.

Bốn là, Triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp trong việc nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2015-2020, góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của tỉnh, gắn liền khoa học và công nghệ với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương. Cụ thể gồm 3 chương trình sau:

+ Chương trình 1: Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai xây dựng và áp dụng các Hệ thống quản lý tiên tiến và đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn hóa, cải tiến chất lượng phục vụ tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

+ Chương trình 2: Phát triển tài sản trí tuệ của Doanh nghiệp;

+ Chương trình 3: Hỗ trợ Doanh nghiệp tăng cường nghiên cứu, đầu tư đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển giao công nghệ và tiết kiệm năng lượng. Trong đó thực hiện điều tra hiện trạng công nghệ trên địa bàn tỉnh và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu năng lực công nghệ của tỉnh để giúp doanh nghiệp theo dõi được trình độ doanh nghiệp mình đang ở mức nào trong mối tương quan với các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề tạo động lực đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp.

Năm là, Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường, đạt hiệu quả cao, thể hiện vai trò quan trọng trong nâng cao năng suất và cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Sáu là, Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh cơ bản từng bước được hình thành và phát triển với nhiều hoạt động kết nối cho hệ sinh thái, đã truyền cảm hứng cho học sinh, sinh viên và những cá nhân dám ước mơ và

đưa ra những ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, khả thi. Đồng thời, trang bị cho cộng đồng những kiến thức, kỹ năng cơ bản thành lập dự án từ ý tưởng.

IV. KIẾN NGHỊ

Hiện nay khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo luôn được đề cao trong các văn bản chính sách và chiến lược của Đảng và Nhà nước; ngày càng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh. Khi xây dựng chiến lược giai đoạn 2021-2030 cần xác định rõ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN&ĐMST) là một đột phá chiến lược và có một mục riêng nói về phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển KH, CN&ĐMST, trong đó nêu rõ KH, CN&ĐMST là lực lượng sản xuất trực tiếp, là động lực chính của mô hình tăng trưởng kinh tế.

Trên đây là báo cáo năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2011-2020./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Sở Khoa học và Công nghệ;
 - Chánh, Phó Văn phòng KGVX;
 - Lưu: VT, KGVX.
- BCnam2019thuchienChienluocKHCOND2011-2020.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp